

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG ĐỖ QUỐC HỘI.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG THÔNG MINH TẤN.

2/ ÔNG LÊ QUỐC TRUNG.

Thư ký phiên tòa: ÔNG VÕ MINH THẾ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: BÀ PHẠM VIỆT DIỆU TRÂM – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 16/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Phạm Thế D; - Tên gọi khác: D Sê Kô; Giới tính: Nam;
- Sinh năm: 1984, tại Bình Thuận;
- Nơi cư trú: khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

- Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không;

- Tiền án, tiền sự: Không;

*** Quan hệ gia đình:**

Cha: Trần Ngọc A – sinh 1956; Mẹ: Phạm Thị Minh H - sinh 1959;

Gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992.

- Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Nh – sinh 1987;

- Con: Trần Nguyễn Bảo D – sinh 2007;

Tất cả hiện trú tại: khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo bị bắt giữ ngày 19/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Điều Chính T, sinh ngày 21/01/2002.

Địa chỉ: khu phố Nam Trung, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Võ Ngọc T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Phạm Hiền B, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

(Toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Trần Phạm Thế D được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, Trần Phạm Thế D đến tại khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam để gặp đối tượng tên Sơn (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) để đòi tiền nợ cá nhân trước đó nhưng Sơn không có tiền trả nên D lấy 10 gói nylon đựng ma túy để cầm nợ. Sau đó, D mang toàn bộ số ma túy trên về phòng trọ của mình tại khu phố Nam Thành, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam (đây là phòng trọ do D thuê ở cùng với vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh 1987, trú tại: khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam). D lấy 02 gói ma túy bỏ vào trong hộp giấy màu vàng; 08 gói ma túy còn lại bỏ vào khẩu trang và đem toàn bộ cất giấu dưới kệ dép trong nhà nhằm mục đích sử dụng cá nhân và không nói cho chị Nh biết.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Điều Chính T (sinh 2002; trú tại: khu phố Nam Trung, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam) đến nhà trọ của D hỏi mua

200.000 đồng ma túy nhưng D không bán. Lúc này, do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy và quen biết Tấn nên D lấy một ít ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng tại phòng khách của nhà trọ. Khi cả hai đang sử dụng thì Võ Ngọc Th (sinh 1993, tạm trú: thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam) đến chơi nhưng không sử dụng ma túy với D và T. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Hàm Thuận Nam phối hợp Công an thị trấn Thuận Nam kiểm tra, phát hiện thu giữ 10 gói nilon, bao gồm: 05 gói nilon kích thước (1,2x2,5)cm, 02 gói nilon kích thước (1,5x2,5)cm, 01 gói nilon kích thước (4x4)cm và 01 gói nilon kích thước (2x2)cm được hàn kín (Mẫu M2), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được phát hiện trên kệ dép; 01 gói nilon kích thước (4x7)cm được hàn kín (Mẫu M3), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được phát hiện trên kệ dép; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.360.000 đồng trong ví của D. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam còn thu giữ 01 gói nilon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (1,7x2,7)cm (mẫu M1) được phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải D đang mặc. Quá trình điều tra, D khai nhận được gói nylon này tại quán Karaoke Thu Hồng trước đó (cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng) và cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Ngày 26/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận số 1053/KLGĐ-PC09:

- + Mẫu M1 gửi giám định là Ketamine có khối lượng 0,3834gam ;
- + Mẫu M2 gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 2,9936 gam;
- + Mẫu M3 gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 4,9360 gam;

*** Tang vật tạm giữ gồm:**

- 11 gói nilon trong suốt đã cắt lấy mẫu; 0,1325 gam Ketamine còn lại sau giám định (mẫu M1); 1,6344 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M2); 2,8207 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút. Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/4/2020.

- Đối với Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.360.000 đồng, quá trình điều tra xác định tiền cá nhân của Duy và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 11/02/2020 đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHTN-HS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Trần Phạm Thế D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trần Phạm Thế D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Phạm Thế D từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 11 gói nilon trong suốt đã cắt lấy mẫu; 0,1325 gam Ketamine còn lại sau giám định (mẫu M1); 1,6344 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M2); 2,8207 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút - hiện trạng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/4/2020 – do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và đề nghị Tòa án xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phạm Thế D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Phạm Thế D là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản thân thường xuyên sử dụng ma túy đá cùng bạn bè nên bị cáo đã lấy nợ bằng ma túy của người tên Sơn (không rõ họ tên, nơi cư trú) rồi mang đến nhà trọ mà vợ chồng bị cáo thuê tại khu phố Nam Thành (thị trấn Thuận Nam) cất giữ để sử dụng dần và để Sơn đến chuộc lại; khoảng 19 giờ 00 phút ngày

19/11/2019, Điều Chính T (là người quen của bị cáo) đến hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không bán. Tuy nhiên, do quen biết T và bản thân cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên D lấy một ít ma túy, cả hai cùng nhau sử dụng tại phòng khách của nhà trọ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Hàm Thuận Nam phối hợp Công an thị trấn Thuận Nam kiểm tra, phát hiện thu giữ 10 gói nilon, bao gồm: 05 gói nilon kích thước (1,2x2,5)cm, 02 gói nilon kích thước (1,5x2,5)cm, 01 gói nilon kích thước (4x4)cm và 01 gói nilon kích thước (2x2)cm được hàn kín (Mẫu M2), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được phát hiện trên kệ dép; 01 gói nilon kích thước (4x7)cm được hàn kín (Mẫu M3), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được phát hiện trên kệ dép; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam còn thu giữ 01 gói nilon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (1,7x2,7)cm (mẫu M1) được phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải D đang mặc. Quá trình điều tra, D khai nhận được gói nylon này tại quán Karaoke Thu Hồng trước đó (cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng) và cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tiến hành lấy mẫu và trưng cầu giám định. Ngày 26/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có kết luận số 1053/KLGĐ-PC09, trong đó xác định:

- + Mẫu M1 gửi giám định là Ketamine có khối lượng 0,3834gam ;
- + Mẫu M2 gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 2,9936 gam;
- + Mẫu M3 gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 4,9360 gam;

Hành vi của Trần Phạm Thế D là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; số ma túy mà bị cáo tàng trữ khi bị bắt quả tang có trọng lượng là 0,3834gam là chất Ketamine và 7,9296 gam là chất Methamphetamine. Như vậy, hành vi của Trần Phạm Thế D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp việc bị pháp luật nghiêm cấm, cố tình lấy ma túy tàng trữ với mục đích để sử dụng; xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng khi đối với bị cáo.

[3] Vật chứng của vụ án:

Vật chứng thu giữ gồm: 11 gói nilon trong suốt đã cắt lấy mẫu; 0,1325 gam Ketamine còn lại sau giám định (mẫu M1); 1,6344 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M2); 2,8207 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút - hiện trạng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/4/2020 – do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý. Xét thấy đây là chất cấm lưu hành và công cụ liên quan đến phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo mức quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Trần Phạm Thế D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Trần Phạm Thế D 06 (sáu) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 19/11/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 11 gói nilon trong suốt đã cắt lấy mẫu; 0,1325 gam Ketamine còn lại sau giám định (mẫu M1); 1,6344 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M2); 2,8207 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (mẫu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo y tế; 01 cân tiểu ly; 01 đoạn ống hút - hiện trạng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/4/2020 – do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phạm Thế D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2020).